

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 75/2024/HS-ST

Ngày: 25 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Danh

Ông Nguyễn Thanh An

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Hồ Vũ L, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1987, tại Cà Mau; Nơi ĐKTT: Ấp X, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện tại: Nhà trọ T2, ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; con ông Hồ Thanh L1 và bà Võ Thị Ngọc N; vợ Trần Thị N1 (chưa đăng ký kết hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2024 đến ngày 13/5/2024 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (có mặt)

- Bị hại: Ông Gịp Cao T, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số C đường số H, Cư xá B, phường H, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH S1

Địa chỉ trụ sở: Tỉnh lộ 830, ấp H, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Gịp Cao T – Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Mỹ H – Nhân viên (có mặt)
(Theo Giấy uỷ quyền số 2207/UQHK ngày 22/7/2024)

2. Trần Thị N1, sinh năm 1995 (có mặt);

Nơi ĐKTT: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện tại: Nhà trọ T2, ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng*: Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1980 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Vũ L là cán bộ khâu tạo hạt nhựa của Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn S1 (công ty) địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện B do ông Gịp Cao T làm Giám đốc. Khoảng 10 giờ 00 ngày 05/5/2024, L sử dụng điện thoại di động (ĐTDD) nhãn hiệu Sam Sung J6+, màu đỏ, sim số 0901379600 gọi điện thoại cho ông T nói dối có người bán lô hàng nhựa thanh lý giá rẻ nên ông T tin là sự thật và đồng ý mua, mục đích L lừa lấy tiền trả nợ. Khoảng 11 giờ 12 phút cùng ngày, ông T chỉ đạo chị Trần Thị Mỹ H là nhân viên kế toán Công ty chuyển khoản vào tài khoản của L 100.000.000đ mua lô nhựa, chị H sử dụng số tài khoản 8189628 Ngân hàng thương mại cổ phần Á (A), chủ tài khoản là ông T chuyển 100.000.000đ vào tài khoản của L số 1681002693044 Ngân hàng thương mại cổ phần A1 (A2), sau đó chị H có chụp ảnh thông tin chuyển khoản thành công cho L xem, L xác nhận đã nhận, đọc tin nhắn. Sau khi nhận được tiền, L đến trụ ATM ở xã Đ, huyện Đ rút hết 100.000.000đ, tiêu xài cá nhân hết 64.000.000đ, còn lại 36.000.000đ. Ông T gọi điện thoại cho L nhiều lần để xác nhận lô hàng vận chuyển đến đâu nhưng L tắt máy, nghi ngờ L lừa tiền nên sáng ngày 07/5/2024 ông T đến Công an xã L trình báo, đến tối ngày 07/5/2024 L đến Công an xã L đầu thú về hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKSBL ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Hồ Vũ L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Vũ L hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hồ Vũ L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ- của Bộ luật Hình sự về án treo; Xử phạt bị cáo Hồ Vũ L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 04 năm đến 05 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Ngoài ra không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hồ Vũ L.

Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả tự do bị cáo Hồ Vũ L tại phiên tòa.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiền Việt Nam: 36.000.000đ do Hồ Vũ L giao nộp, CQĐT đã xử lý trả cho ông G Cao Thanh xong nên không đề nghị xem xét.

- Tiền Việt Nam: 64.000.000đ do chị Trần Thị N1 giao nộp bồi thường thay Hồ Vũ L, CQĐT đã xử lý trả cho ông G Cao Thanh xong nên không đề nghị xem xét.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Hồ Vũ L 01 thẻ ATM A2 tên Ho V.

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J6+, màu đỏ và tịch thu tiêu hủy sim số: 0901.379.600 của Hồ Vũ L là công cụ sử dụng phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Gíp Cao T đã nhận lại số tiền 100.000.000đ xong không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hồ Vũ L chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Hồ Vũ L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với bản ảnh hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Hồ Vũ L là cán bộ khâu tạo hạt nhựa của Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn S1 (công ty) địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện B do ông Gịp Cao T làm Giám đốc. Khoảng 10 giờ 00 ngày 05/5/2024, bị cáo L điện thoại cho ông T nói dối có người bán lô hàng nhựa thanh lý giá rẻ ông T tin là sự thật nên đồng ý mua. Ông T chỉ đạo cho nhân viên kế toán chị Trần Thị Mỹ H chuyển 100.000.000đ từ tài khoản cá nhân ông T sang tài khoản của bị cáo L. Sau khi nhận được tiền, bị cáo L ra trụ ATM rút hết, tiêu xài cá nhân hết 64.000.000đ, còn 36.000.000đ. Ngày 07/5/2024, ông T phát hiện bị cáo L lừa nên đến Công an trình báo và cùng ngày bị cáo L cũng đến Công an đầu thú giao nộp lại số tiền 36.000.000đ trả lại cho ông T.

Hành vi của bị cáo Hồ Vũ L đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo với tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo Hồ Vũ L là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại cụ thể do cần tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ, bị cáo Hồ Vũ L đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin không có thật để ông G Cao Thanh tin là thật nên ông T chỉ đạo cho chị H1 chuyển số tiền 100.000.000đ vào tài khoản của bị cáo mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo Hồ Vũ L cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, tương xứng hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hồ Vũ L phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Hồ Vũ L có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, sau khi phạm tội bị cáo đến Cơ quan Công an xã đầu thú và nộp lại số tiền đã chiếm đoạt trả lại cho bị hại. Do đó, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4]. Xét thấy bị cáo Hồ Vũ L có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nuôi hai con nhỏ, Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn S1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, Công ty S2 thu nhận bị cáo L vào làm việc tại vị trí từng đảm nhận. Do đó để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho xã hội nên việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Hồ Vũ L là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. Đối với chị Trần Thị N1 sống chung như vợ chồng với bị cáo Hồ Vũ L nhưng không biết bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội nên CQĐT không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Vũ L còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có lời trình bày hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Tiền Việt Nam: 36.000.000đ do Hồ Vũ L giao nộp, CQĐT đã xử lý trả cho ông G Cao Thanh xong nên không xem xét.

- Tiền Việt Nam: 64.000.000đ do chị Trần Thị N1 giao nộp bồi thường thay Hồ Vũ L, CQĐT đã xử lý trả cho ông G Cao Thanh xong nên không xem xét.

- 01 thẻ ATM A2 tên Ho V đây là phương tiện sử dụng phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J6+, màu đỏ là công cụ sử dụng phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Sim số: 0901.379.600 của Hồ Vũ L là công cụ sử dụng phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Gíp Cao T đã nhận lại số tiền 100.000.000đ xong, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét.

[10]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hồ Vũ L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Vũ L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ- của Bộ luật Hình sự về án treo:

Xử phạt bị cáo Hồ Vũ L 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hồ Vũ L về Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Hồ Vũ L có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Hồ Vũ L thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án

buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả tự do bị cáo Hồ Vũ L tại phiên tòa.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy

- 01 thẻ ATM A2 tên Ho V

- Sim số: 0901.379.600

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J6+, màu đỏ

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện B tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2024)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hồ Vũ L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thanh